TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DSPT
Ngày: 18/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam;

Ông Nguyễn Đức Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Nhật Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị****:* Ông Đỗ Hoàng Sâm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2017/QĐPT ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa:

1. **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Số A đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

2. **Bị đơn**: Ông Lý Đình C; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Võ Văn D; địa chỉ: Số 5, đường M, Trung tâm hành chính D, phường D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

4. **Người kháng cáo**: Ông Lý Đình C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2016 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 10/7/2012, ông Đ có cho bà T vay số tiền 150.000.000 đồng, thời gian vay là 04 năm, lãi suất 1,2%/tháng và thỏa thuận nếu đến hạn mà bà T không trả hết số tiền gốc và lãi thì người bảo lãnh cho bà T là ông Lý Đình C phải trả nợ thay cho bà T. Đã đến hạn theo thỏa thuận, nhưng bà T không thanh toán nên ông

Đ khởi kiện yêu cầu ông Lý Đình C trả số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay ngày 10/7/2012 cho ông Nguyễn Văn Đ.

Tại văn bản ngày 09/11/2016 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lý Đình C trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào ngày 10/7/2012 ông C có dẫn bà T đến nhà ông Đ để vay tiền. Ông Đ cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), ông Đ đưa giấy tờ vay bảo ông C ký, ghi rõ họ tên để làm chứng, ông C tin lời ông Đ nên đã ký và ghi rõ họ tên vào mặt sau của tờ giấy vay. Nội dung giấy "thỏa thuận vay tiền có người bảo lãnh" mà ông Đ xuất trình là không đúng sự thật, ông Đ đã bịa đặt ghi nội dung là ông C bảo lãnh cho bà T vay số tiền 150.000.000 đồng vào trên chữ ký của ông C. Vì vậy, ông C không chấp nhận yêu cầu của ông Đ và đề nghị Tòa án buộc bà T phải trả cho ông Đ số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Tại văn bản ngày 16/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T trình bày:

Ngày 08/4/2012 (Âm lịch) bà T có nhờ ông C dẫn đến nhà ông Đ để vay tiền. Ông Đ cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), đến nay bà T chưa trả cho ông Đ cả gốc lẫn lãi của số tiền trên. Sau khi ký vay số tiền 15.000.000 đồng, ông Đ lật mặt sau của tờ giấy và bảo bà T và ông C cùng ký tên và nói ông C là người làm chứng. Nội dung "Giấy vay tiền có người bảo lãnh" ngày 10/7/2012 là ông Đ đã tự ý viết thêm vào trên chữ ký khống của bà T và ông C chứ không có việc ông C bảo lãnh cho bà T vay ông Đ số tiền 150.000.000 đồng. Vì vậy, bà T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, chỉ chịu trách nhiệm trả 15.000.000 đồng còn ông C không liên quan.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã áp dụng Điều 335, khoản 1 Điều 339, khoản 1 Điều 342, Điều 463, khoản 1 Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, buộc bị đơn ông Lý Đình C phải trả cho ông Đ số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/5/2017, bị đơn ông Lý Đình C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá chứng cứ đúng quy định, chưa xem xét tính hợp pháp của thỏa thuận vay theo các nguyên tắc giao kết hợp đồng của Bộ luật Dân sự, phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngày 13/6/2017 ông Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ngày 26/6/2017 ông Đ có đơn xin rút đơn khởi kiện; tại phiên tòa, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị đơn về bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[1] Xét kháng cáo ông Lý Đình C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ vào giấy thỏa thuận vay tiền có người bảo lãnh được lập ngày 10/7/2012 giữa người vay là bà T, người bảo lãnh là ông Lý Đình C, theo đó thì các bên thỏa thuận vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 150.000.000 đồng, thời gian vay là 04 năm, lãi suất 1,2%/tháng trả hàng tháng, hết hạn vay phải trả đầy đủ vốn và lãi. Nếu người vay không trả được để lấy lại giấy vay này thì người bảo lãnh là ông Lý Đình C phải chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh toán nợ, nghĩa là phải trả nợ thay cho người vay là bà T. Nội dung văn bản này do ông Nguyễn Văn Đ lập chỉ có chữ ký của người cầm vay là bà T và người bảo lãnh là ông Lý Đình C.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy thỏa thuận vay tiền thì người vay là bà T chứ không phải là ông Lý Đình C. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thì bà T cho rằng ông C không có liên quan gì đến khoản vay, đồng thời bà T chịu trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền đã vay là 15.000.000 đồng, thời gian vay ngày 08/4/2012 âm lịch. Căn cứ vào điểm c Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết*. Như vậy, điều kiện để ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện ông Lý Đình C khi người vay không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo Điều 361 của Bộ luật Dân sự 2005 và ông Đ cũng không có tài liệu nào chứng minh là bà T không có khả năng trả nợ để buộc ông C trả nợ thay cho bà T. Do ông Nguyễn Văn Đ chưa đủ điều kiện khởi kiện theo điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Đáng lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng những căn cứ đó, nên đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên buộc ông Lý Đình C phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 150.000.000 đồng là không đúng và không có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị áp dụng Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Lý Đình C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 361 của Bộ luật Dân sự 2005, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 4 Điều 308, Điều 311, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xử:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí:

+ Án phí DSST: Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008328 ngày 01/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

+ Án phí DSPT: Ông Lý Đình C không phải chịu án phí DSPT; hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008569 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa.
- Tổ HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Oanh